

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI TOP ONE**

Tổ 1, Thị trấn Việt Lâm, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang

Số: 1701/2022/TOP/CV/CBTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Giang, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần phân phối Top One  
Mã chứng khoán : TOP  
Trụ sở chính : Tổ 1, Thị trấn Việt Lâm, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang  
Điện thoại : 02462.928.994

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý 4 năm 2021

Công ty cổ phần phân phối Top One xin giải về giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2021 Công ty cổ phần phân phối Top One: -346.642.491 VNĐ giảm so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2020: -209.408.889 VNĐ do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Quý 4/2021	Quý 4/2020	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	234,673,363	-	234,673,363	100%	Tăng do Q4/2020 doanh nghiệp đang định hướng lại sản xuất kinh doanh và tại thời điểm đó chưa có doanh thu phát sinh.
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	234,673,363	-	234,673,363	100%	Tăng do Q4/2020 doanh nghiệp đang định hướng lại sản xuất kinh doanh và tại thời điểm đó chưa có doanh thu phát sinh.
4	Giá vốn hàng bán	222,171,307	-	222,171,307	100%	Tăng do doanh thu tăng
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,502,056		12,502,056	100%	Tăng do các nguyên nhân trên
6	Doanh thu hoạt động tài chính	23,361,344	169,012,327	-145,650,983	-86%	Giảm do thu lãi các khoản cho vay giảm



STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Quý 4/2021	Quý 4/2020	Chênh lệch	% Chênh lệch	
7	Chi phí tài chính			-	-	
8	Chi phí bán hàng	167,610,000	111,150,000	56,460,000	51%	Tăng do doanh nghiệp bán được hàng hóa
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	243,953,401	267,146,593	-23,193,192	-9%	Giảm do doanh nghiệp thắt chặt chi tiêu tiết kiệm chi phí trong bối cảnh dịch bệnh toàn thế giới.
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	-375,700,001	-209,284,266	-166,415,735	-80%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác	90,980,000		90,980,000	100%	Tăng do phát sinh bán thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ
12	Chi phí khác	61,922,490	124,623	61,797,867	100%	Tăng do ghi giảm giá trị tài sản, công cụ dụng cụ thanh lý
13	Lợi nhuận khác	29,057,510	124,623	29,182,133	100%	Tăng do các nguyên nhân trên
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-346,642,491	-209,408,889	-137,233,602	-66%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-	-	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-346,642,491	-209,408,889	-137,233,602	-66%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 4 năm 2021 so với báo cáo tài chính quý 4 năm 2020. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trân trọng kính chào!.

- Như trên  
- Lưu KT - TH

